

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam.

Căn cứ theo quy định tại Điều 14 và Điều 22 của thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (gọi tắt là TT 96/2020).

Căn cứ Báo cáo tài chính (BCTC) đã được kiểm toán năm 2021 và BCTC đã được kiểm toán năm 2022 và BCTC quý 4.2022 đã công bố của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình.

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS) xin giải trình chênh lệch số liệu với các nội dung sau:

1. Lũy kế lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN cả năm trên BCTC Quý 4.2022 và Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN cả năm 2022 đã được kiểm toán:

STT	Chỉ tiêu	Lũy kế cả năm trên BCTC quý 4.2022 (đồng)	BCTC năm 2022 đã kiểm toán (đồng)	Chênh lệch (đồng)	Số sánh (%)
a	b	c	d	e=d-c	f=e/c
1	Doanh thu hoạt động	364,495,248,918	363,638,445,420	(856,803,498)	-0.24%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	1,752,522,053	2,609,325,551	856,803,498	48.89%
3	Chi phí khác	880,074,848	680,074,848	(200,000,000)	-22.73%
4	Lợi nhuận kế toán trước thuế	110,071,590,855	110,271,590,855	200,000,000	0.18%
5	Chi phí thuế TNDN	20,178,354,493	22,725,463,399	2,547,108,906	12.62%
6	Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	89,893,236,362	87,546,127,456	(2,347,108,906)	-2.61%

Căn cứ số liệu trên, ABS giải trình chênh lệch theo quy định tại TT96/2020 như sau: Sau kiểm toán BCTC năm 2022, ABS phân loại lại 856,803,498 đồng lãi tiền gửi từ quỹ hỗ trợ thanh toán từ doanh thu hoạt động sang doanh thu hoạt động tài chính làm doanh thu hoạt động giảm tương ứng 0.24% và doanh thu hoạt động tài chính tăng tương ứng 48.89%. Ngoài ra, việc tính lại chi phí thuế TNDN hoãn lại làm chi phí thuế TNDN tăng 2.5 tỷ đồng tương ứng 12.62% là nguyên nhân dẫn đến lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN trên BCTC năm 2022 thấp hơn so với lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN lũy kế trên BCTC quý 4.2022 số tiền 2,347 tỷ đồng tương ứng 2.61%.

2. Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN cả năm trên BCTC năm 2022 đã được kiểm toán và lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN cả năm trên BCTC năm 2021 đã được kiểm toán:

STT	Chỉ tiêu	BCTC năm 2021 đã kiểm toán (đồng)	BCTC năm 2022 đã kiểm toán (đồng)	Chênh lệch (đồng)	So sánh (%)
a	b	c	d	e=d-c	f=e/c
1	Doanh thu hoạt động	401,288,878,849	363,638,445,420	(37,650,433,429)	-9.38%
2	Chi phí hoạt động	185,349,446,440	131,744,336,950	(53,605,109,490)	-28.92%
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	72,045,754,342	71,211,966,307	(833,788,035)	-1.16%
4	Chi phí tài chính	11,188,191,407	52,869,738,994	41,681,547,587	372.55%
5	Lợi nhuận kế toán trước thuế	132,807,314,297	110,271,590,855	(22,535,723,442)	-16.97%
6	Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	105,085,757,235	87,546,127,456	(17,539,629,779)	-16.69%

Về chênh lệch lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN trên BCTC năm 2022 và năm 2021 đã kiểm toán giảm 17.54 tỷ đồng (tương ứng giảm 16.69%) do các nguyên nhân:

+ **Doanh thu hoạt động** : Doanh thu hoạt động năm 2022 giảm 37.65 tỷ đồng tương ứng với mức giảm 9.38% so với cùng kỳ năm ngoái. Do thị trường chứng khoán giảm mạnh nên doanh thu từ hoạt động môi giới; hoạt động bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán của ABS giảm.

+ **Chi phí hoạt động** : Chi phí hoạt động năm 2022 giảm 53.6 tỷ đồng, tương ứng giảm 28.92% so với cùng kỳ năm 2021. Do chi phí nghiệp vụ môi giới; bảo lãnh đại lý phát hành chứng khoán giảm mạnh.

+ **Chi phí quản lý doanh nghiệp**: Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2022 giảm 833.8 triệu đồng, tương ứng với mức giảm 1.16% so với cùng kỳ năm 2021.

+ **Chi phí tài chính**: Chi phí tài chính năm 2022 tăng 41.68 tỷ đồng, tương ứng mức tăng 372.55% so với năm 2021 do lãi suất thị trường tăng mạnh.

ABS giải trình theo quy định với các nội dung chính như trên.

Trân trọng!

*Nơi nhận

- Như trên
- Lưu VT, KT



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nhâm Hà Hải